

1. Căn cứ tiến hành hòa giải cá nhân (Điều 16 Luật hòa giải cá nhân)

Hòa giải cá nhân được tiến hành khi có mặt trong các căn cứ sau đây:

1. Mặt bên hoặc các bên yêu cầu hòa giải;
2. Hòa giải viên chấp nhận kiến nghị hoặc bị tố cáo, việc thực phạm vi hòa giải;
3. Theo phân công của tổ chức công tác hòa giải hoặc được người có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quy trình tiến hành mặt cuộc hòa giải

2.1. Chuẩn bị hòa giải

- Hòa giải viên phải tìm hiểu nội dung vụ việc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, lợi ích mà mỗi bên hướng tới. Dựa trên những thông tin này, hòa giải viên cần gặp gỡ, trao đổi với từng bên tranh chấp (có thể gặp riêng nhà riêng của mỗi bên hoặc gặp tại nơi thuận tiện như quán cà phê hoặc trong giờ nghỉ lao động nếu làm việc...). Ngoài ra, dựa trên những thông tin vụ việc mặt cách khách quan, toàn diện, hòa giải viên nên gặp gỡ, trao đổi với những người có liên quan, người bị tố cáo, việc (như hàng xóm, cha, mẹ, con của các bên tranh chấp). Hòa giải viên cũng cần được người được cung cấp tài liệu, bằng chứng liên quan đến vụ việc và xem xét các tài liệu, bằng chứng đó.

- Hòa giải viên phải tìm hiểu các quy định pháp luật để hiểu rõ trách nhiệm của các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Hòa giải viên cần được quy định pháp luật (Bộ luật, luật, nghị định, thông tư), các tài pháp luật liên quan để hiểu rõ về nội dung tranh chấp, mâu thuẫn giữa các bên để đưa ra lời khuyên, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi bên trong mối quan hệ đó. Hòa giải viên phải trả lời được các câu hỏi: Ai sai, ai đúng, sai ở đâu và đúng ở đâu, pháp luật quy định về vấn đề này như thế nào, vấn đề này sẽ giải quyết như thế nào theo quy định pháp luật. Trong trường hợp hợp cần thiết, hòa giải viên có thể đưa ra và việc ra trao đổi, thảo luận trong Tòa hòa giải để tìm ra các quy định pháp luật thích hợp áp dụng cho giải quyết vụ việc hoặc tham khảo ý kiến của những người có trình độ pháp lý (như công chức tư pháp cấp xã, luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên... sinh sống trong khu vực hoặc mình biết).

- Hòa giải viên cần thông báo với các bên mâu thuẫn, tranh chấp về thời gian và địa điểm thực hiện hòa giải, thành phần tham dự hòa giải, việc hòa giải tiến hành công khai hay không công khai. Điều này nhằm tạo sự thoải mái cho các bên, tránh tình trạng cảm thấy bị gò bó, không thoải mái hoặc miễn cưỡng, không thích thành phần tham dự hòa giải.

Thời gian thực hiện các công việc trên là 03 ngày kể từ ngày được phân công hòa giải (Khoản 2 Điều 20 Luật hòa giải cá nhân).

2.2. Tiến hành hòa giải

Địa điểm, thời gian thực hiện hòa giải: Địa điểm và thời gian thực hiện buổi hòa giải do hòa giải viên đã thông báo trước đó với các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Địa điểm có thể là nhà riêng của một bên, nhà riêng của hòa giải viên, nhà văn hóa hay địa điểm khác mà các bên cảm thấy thoải mái, dễ chịu.

Thành phần tham dự buổi hòa giải:

Thành phần tham dự buổi hòa giải gồm những người sau:

- Hòa giải viên: chủ trì buổi hòa giải
- Các bên mâu thuẫn, tranh chấp
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Hòa giải viên hoặc các bên có thể mời người khác tham gia hòa giải. Việc mời người khác tham gia hòa giải phải được sự đồng ý của các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Người được mời có thể là người có uy tín trong dòng họ, người sinh sống, người làm việc; người có trình độ pháp lý, có

kinh tế xã hội; già làng, trưởng bộ tộc, chức sắc tôn giáo, người bị tổn thương, v.v.; để đi đến các quan, tổ chức hoặc người có uy tín khác.

Các bước tiến hành hòa giải

Bước 1: Hòa giải viên chủ trì buổi hòa giải nêu mục đích, ý nghĩa của buổi hòa giải; thông nhất với các bên về moot court quy định, cách làm tổ chức buổi hòa giải. Hòa giải viên phải tỏ ra không khí thân mật, cởi mở và chân thành, không áp đặt ý chí của hoà giải viên đối với các bên tranh chấp, không thiên vị hay bênh vực bên nào.

Bước 2: Các bên trình bày nội dung vụ, việc

- Hòa giải viên mời từng bên trình bày sự việc. Sau khi trình bày xong, các bên có quyền bổ sung ý kiến, đưa ra luận cứ, quan điểm của mình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phát biểu quan điểm của họ về vụ việc đang tranh chấp, mâu thuẫn.

Bước 3: Phân tích vụ việc, đưa ra chỉ đạo các quy định pháp luật.

Hòa giải viên thông báo nội dung các vụ việc đang tranh chấp, phân tích vụ, việc; đưa ra chỉ đạo các quy định pháp luật áp dụng đối với từng bên tranh chấp; phân tích phong tục tập quán, truyền thống của xã hội.

Hòa giải viên phân tích cho các bên hiểu rõ quy định, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình; thấy rõ hành vi vi phạm của mình phù hợp với điều gì, của phù hợp với điều gì.

Hòa giải viên đưa ra các phương án giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp để các bên tham khảo; các bên có quyền trình bày phương án giải quyết tranh chấp của mình.

Hòa giải viên phân tích lợi ích của việc hòa giải thành, hướng dẫn pháp lý mà các bên có thể phải gặp phải nếu tiếp tục tranh chấp và có hành vi sai trái.

Người đi đến tham gia hòa giải có thể phân tích, bổ sung làm rõ ý kiến của hòa giải viên.

Bước 4: Kết thúc hòa giải

- Trưởng hội đồng các bên đưa ra kết quả của vụ việc: Trên cơ sở các phương án giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn do hòa giải viên hoặc các bên đưa ra. Các bên trao đổi, bàn bạc thông nhất phương án giải quyết tranh chấp, trách nhiệm của từng bên, thời hạn thực hiện trách nhiệm. Hòa giải viên chủ trì nội dung của vụ việc, trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi bên. Nếu các bên đồng ý lập văn bản hòa giải thành thì hòa giải viên lập văn bản hòa giải thành; các bên và hòa giải viên cùng ký văn bản hòa giải thành.

Hòa giải viên giải thích trách nhiệm thực hiện thỏa thuận hòa giải thành cho các bên, hướng dẫn các bên có quyền lựa chọn thực hiện theo quyết định của Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của cơ sở. Giá trị pháp lý của quyết định của Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của cơ sở.

- Trưởng hội đồng các bên không đưa ra kết quả của vụ việc, tức là hòa giải không thành. Hòa giải viên hướng dẫn các bên có quyền yêu cầu tiếp tục hòa giải hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu các bên yêu cầu lập văn bản hòa giải không thành, thì hòa giải viên lập văn bản hòa giải không thành.

- Trưởng hội đồng các bên chấp thuận quyết định phân phối nhúng vụ việc có tranh chấp, hòa giải viên tiếp tục thuyết phục các bên bàn bạc, thỏa thuận tiếp. Nếu các bên không thông nhất quyết định thu xếp tranh chấp hòa giải thành; nếu các bên vẫn không thông nhất quyết định thu xếp tranh chấp hòa giải không thành. **Moj.gov.vn** **1. Căn cứ tiến hành hòa giải i c s (Điều 16 Luật hòa giải i c s)**

Hòa giải i c s được tiến hành khi có một trong các căn cứ sau đây:

1. Một bên hoặc các bên yêu cầu hòa giải;

2. Hòa giải viên chủ trì kiến nghị bị tổn thương, việc thực phạm vi hòa giải;

3. Theo phân công của tổ chức ngành hòa giải hoặc đơn vị chức năng, cá nhân

có liên quan.

2. Quy trình tiến hành mặt cuộc hòa giải

2.1. Chuẩn bị hòa giải

- Hòa giải viên phải tìm hiểu nội dung vụ việc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, lợi ích mà mỗi bên hướng tới. Đồng thời nắm được các thông tin này, hòa giải viên cần gặp gỡ, trao đổi với từng bên tranh chấp (có thể gặp riêng cá nhân mỗi bên hoặc gặp tập thể nếu thuận tiện như quán cà phê hoặc trong giờ nghỉ lao động nếu làm việc...). Ngoài ra, đồng thời nắm được từng tình huống vụ việc một cách khách quan, toàn diện, hòa giải viên nên gặp gỡ, trao đổi với những người có liên quan, người biết về vụ việc (như hàng xóm, cha, mẹ, con của các bên tranh chấp). Hòa giải viên cũng cần đồng ý đồng cung cấp tài liệu, bằng chứng liên quan đến vụ việc và xem xét cẩn thận, tìm kiếm các tài liệu, bằng chứng liên quan đó.

- Hòa giải viên phải tìm hiểu các quy định pháp luật điều chỉnh tranh chấp mà các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Hòa giải viên cần nắm được quy định pháp luật (Bộ luật, luật, nghị định, thông tư), các tài pháp luật liên quan điều chỉnh vụ việc, nội dung tranh chấp, mâu thuẫn giữa các bên để đưa ra chủ trương, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi bên trong mối quan hệ đó. Hòa giải viên phải trả lời được các câu hỏi: Ai sai, ai đúng, sai đến đâu và đúng ở mức độ nào, pháp luật quy định về vụ việc này như thế nào, vụ việc này sẽ giải quyết như thế nào theo quy định pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, hòa giải viên có thể đưa ra vụ việc ra trao đổi, thảo luận trong Tổ hòa giải để tìm ra các quy định pháp luật thích hợp áp dụng cho giải quyết vụ việc hoặc tham khảo ý kiến của những người có trình độ pháp lý (như công chức tư pháp cấp xã, luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên... sinh sống trong khu vực hoặc mình biết).

- Hòa giải viên cần thông báo nội dung các bên mâu thuẫn, tranh chấp với thời gian và địa điểm thực hiện hòa giải, thành phần tham dự hòa giải, việc hòa giải tiến hành công khai hay không công khai. Điều này nhằm tạo sự thoải mái cho các bên, tránh tình trạng cảm thấy bị gò bó, không thoải mái hoặc miễn cưỡng, không thích thành phần tham dự hòa giải.

Thời gian thực hiện các công việc trên là 03 ngày kể từ ngày được phân công hòa giải (Khoản 2 Điều 20 Luật hòa giải cá nhân).

2.2. Tiến hành hòa giải

Địa điểm, thời gian thực hiện hòa giải: Địa điểm và thời gian thực hiện buổi hòa giải do hòa giải viên đã thông báo trước đó với các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Địa điểm có thể là nhà riêng của một bên, nhà riêng của hòa giải viên, nhà văn hóa hay địa điểm khác mà các bên cảm thấy thoải mái, dễ chịu.

Thành phần tham dự buổi hòa giải:

Thành phần tham dự buổi hòa giải gồm những người sau:

- Hòa giải viên: chủ trì buổi hòa giải

- Các bên mâu thuẫn, tranh chấp

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

- Hòa giải viên hoặc các bên có thể mời người khác tham gia hòa giải. Việc mời người khác tham gia hòa giải phải được sự đồng ý của các bên mâu thuẫn, tranh chấp. Người được mời có thể là người có uy tín trong dòng họ, người sinh sống, người làm việc; người có trình độ pháp lý, có kinh nghiệm xã hội; già làng, trưởng bộ tộc, chức sắc tôn giáo, người biết rõ về vụ việc; người dân của địa phương, tổ chức hoặc người có uy tín khác.

Các bước tiến hành hòa giải

Bước 1: Hòa giải viên chủ trì buổi hòa giải nêu mục đích, ý nghĩa của buổi hòa giải; thông

nhất với các bên và mở tục quy định, cách làm tốt của hòa giải. Hòa giải viên phải tỏ ra không khí thân mật, cởi mở và chân thành, không áp đặt ý chí của hòa giải viên đối với các bên tranh chấp, không thiên vị hay bên nào.

Bước 2: Các bên trình bày nội dung vụ, việc

- Hòa giải viên mời từng bên trình bày sự việc. Sau khi trình bày xong, các bên có quyền bổ sung ý kiến, đưa ra luận cứ, quan điểm của mình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phát biểu quan điểm của họ về vụ việc đang tranh chấp, mâu thuẫn.

Bước 3: Phân tích sự việc, đưa ra chỉ đạo các quy định pháp luật.

Hòa giải viên từng hỏi lại các vụ việc đang tranh chấp, phân tích sự việc, việc; đưa ra chỉ đạo các quy định pháp luật áp dụng đối với từng bên tranh chấp; phân tích phong tục tập quán, truyền thống để giải quyết xã hội.

Hòa giải viên phân tích cho các bên hiểu rõ quy định, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình; thấy rõ hành vi vi phạm của mình phù hợp pháp luật nào, của pháp luật nào.

Hòa giải viên đưa ra các phương án giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp để các bên tham khảo; các bên có quyền trình bày phương án giải quyết tranh chấp của mình.

Hòa giải viên phân tích lợi ích của việc hòa giải thành, hướng dẫn pháp lý mà các bên có thể phải gặp phải nếu từ chối tranh chấp và có hành vi sai trái.

Người điều khiển tham gia hòa giải có thể phân tích, bổ sung làm rõ ý kiến của hòa giải viên.

Bước 4: Kết thúc hòa giải

- Trường hợp các bên đồng ý thỏa thuận: Trên cơ sở các phương án giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn do hòa giải viên hoặc các bên đưa ra. Các bên trao đổi, bàn bạc thống nhất phương án giải quyết tranh chấp, trách nhiệm của từng bên, thời hạn thực hiện trách nhiệm. Hòa giải viên chốt lại nội dung thỏa thuận, trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi bên. Nếu các bên đồng ý lập văn bản hòa giải thành thì hòa giải viên lập văn bản hòa giải thành; các bên và hòa giải viên cùng ký văn bản hòa giải thành.

Hòa giải viên giải thích trách nhiệm thực hiện thỏa thuận hòa giải thành cho các bên, hướng dẫn các bên có quyền lựa chọn thực hiện theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của quan, tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở. Giá trị pháp lý của quy định pháp luật của Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

- Trường hợp các bên không đồng ý thỏa thuận, tức là hòa giải không thành. Hòa giải viên hướng dẫn các bên có quyền yêu cầu tiếp tục hòa giải hoặc yêu cầu của quan, tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu các bên yêu cầu lập văn bản hòa giải không thành, thì hòa giải viên lập văn bản hòa giải không thành.

- Trường hợp các bên chấp thuận đồng ý mở phiên họp nhưng vẫn có tranh chấp, hòa giải viên tiếp tục thuyết phục các bên bàn bạc, thỏa thuận tiếp. Nếu các bên không thống nhất đồng ý thỏa thuận mở phiên họp hòa giải thành; nếu các bên vẫn không thống nhất đồng ý thỏa thuận mở phiên họp hòa giải không thành.

[Quản lý hồ sơ](#)